

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Việt**

Ông **Nguyễn Công Văn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn H** (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/01/1978 tại xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 00207800xxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; con ông: Vi Xuân H1 (sinh năm 1933) và bà: Lò Thị L1 (sinh năm 1941, đã chết); có vợ là: Nông Thị L (sinh năm 1983) và có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ; hiện đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 43-QĐ/UBKTHU ngày 12/5/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đ; đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/2022/HSST-QĐ, ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa);

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị **Nông Thị L** - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020 (*không nhớ ngày*), Vi Văn H một mình đi sang khu vực giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc để làm thuê (*công việc chính là đào hố để trồng cây sa mộc*) cho một ông chủ không rõ tên tuổi địa chỉ. Trong quá trình làm thuê H có nói chuyện với một người đàn ông lạ mặt, H và người đàn ông trao đổi bằng tiếng Mông (*H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này*). Trong quá trình nói chuyện H có hỏi người đàn ông là có biết loại thuốc gì để chữa bệnh cho trâu không (*nhà H có nuôi trâu*). Người đàn ông bảo có, khoảng vài ngày sau, người đàn ông đưa cho H một số quả thuốc phiện, H nói bán cho H một quả, người đàn ông nói "*lấy một quả thì cho chứ không bán*", người đàn ông lấy một quả thuốc phiện rồi bóc vỏ quả thuốc phiện ra, cho hạt quả thuốc phiện vào trong một túi nilon màu trắng đưa cho H. Sau đó khoảng 01 tuần H không làm nữa và đi về nhà, mang theo số hạt thuốc phiện, H mang về chuồng trâu của gia đình treo lên tường, cạnh cửa ra vào của chuồng trâu. Đến khoảng tháng 11/2021 H làm đất tại mảnh nương vườn của gia đình tại thôn X, thị trấn Đ, huyện Đ, H đánh thành luống rồi lấy hạt giống cây thuốc phiện ra gieo lẫn với hạt giống cây rau cải, việc H trồng cây thuốc phiện trong gia đình không ai biết.

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 23/02/2022 tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Công an thị trấn Đ phát hiện trong nương vườn nhà Vi Văn H trồng một số cây có thân lá màu xanh, viền răng cưa, một số cây nở hoa màu tím, một số cây có nụ màu xanh, một số cây không có hoa, nụ. H thừa nhận đó là cây thuốc phiện do H trồng và chăm sóc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ được 668 cây thực vật màu xanh có đặc điểm như đã nêu trên. Tất cả số tang vật trên sau khi thu giữ đã được niêm phong lại đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để điều tra, xác minh làm rõ.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành trích mẫu vật (tổng số 80 cây thực vật được trích ngẫu nhiên còn tươi bao gồm rễ, gốc, thân, lá, hoa, nụ là mẫu gửi giám định được ký hiệu A1).

Bản kết luận giám định số 1152/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: Tìm thấy thành phần thuốc phiện trong mẫu cây gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số 1156/KL-KTHS, ngày 30/3/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định: Tám mươi (80) cây thực vật gửi giám định (ký hiệu A1) đều là cây Thuốc phiện (Anh túc. A phiến) có tên khoa học là: *Papaver somniferum* L. thuộc họ Anh túc. Họ Anh túc có tên khoa học là: *Papaveraceae* Juss.

Căn cứ vào biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai

của Vi Văn H tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có liên quan trong quá trình điều tra, xác minh thu thập được. Ngày 25/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 05/QĐ-CQĐT về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSĐV ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố Vi Văn H về tội: Trồng cây thuốc phiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vi Văn H phạm tội "Trồng cây thuốc phiện". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Không đề cập giải quyết do đã được xử lý xong. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại hồ sơ, phù hợp với Biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường; Biên bản trích mẫu vật gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định và các vật chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người làm chứng Nông Thị L có ý kiến: Chị là vợ của bị cáo Vi Văn H, chị ở nhà bán bánh cuốn và chăm sóc chồng bị bệnh, công việc của bị cáo Học là chăn nuôi gia súc, gia cầm và chăm sóc vườn tược nên chị không biết bị cáo trồng cây thuốc phiện ở đâu và thời gian nào.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo Vi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo thể hiện quan điểm: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Trồng cây thuốc phiện" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước vì bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 11/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi gieo hạt giống cây thuốc phiện cùng với hạt rau cải tại mảnh nương của gia đình thuộc thôn X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, với mục đích lấy cây phơi khô làm thuốc chữa bệnh cho trâu của gia đình bị cáo, không có mục đích nào khác. Quá trình gieo hạt, chăm sóc cây thuốc phiện do một mình H thực hiện, H không nói cho ai biết. Đến ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện hành vi trồng cây thuốc phiện của bị cáo và đã thu giữ tổng số 668 cây thuốc phiện các loại. Hành vi của bị cáo Vi Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trồng cây thuốc phiện” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội “Trồng cây thuốc phiện” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 247 của BLHS quy định: *“Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

c) Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây

...”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách của Nhà nước ta về việc cấm trồng cây thuốc phiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Do vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo trồng cây thuốc phiện xuất phát từ nhận thức hạn chế của bản thân, do có người phổ biến cho bị cáo dùng cây thuốc phiện đun nước cho gia súc (trâu) uống sẽ có tác dụng chữa khỏi bệnh. Ngoài ra, bị cáo không có mục đích chiết xuất lấy nhựa hay thực hiện mục đích nào khác. Hơn nữa, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu tới công cuộc phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa và lời thỉnh cầu của bị cáo, quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một khoảng thời gian thử thách đối với bị cáo; giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này có một người đàn ông Trung Quốc đã cho H một quả thuốc phiện để làm giống vào khoảng tháng 11/2020 khi H đi làm thuê ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xác định được đặc điểm, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, do vậy không đủ căn cứ, cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ 668 cây thuốc phiện. Sau khi trích mẫu vật gửi giám định, số còn lại là 588 cây thuốc phiện. Ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT để xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy (đốt cháy) toàn bộ đối với 588 cây thuốc phiện. Xét thấy, việc xử lý vật chứng như trên là không đúng với quy định của pháp luật, vi phạm khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, vi phạm trên không có biện pháp khắc phục được, hơn nữa không làm ảnh hưởng đến bản chất và hướng giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để vi phạm tương tự xảy ra nữa.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”.

2. Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thaks;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm